TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 02 - 2025
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Diện
Ông Nguyễn Thanh Tùng
- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 669/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp*"Xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1977 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện T, tỉnh Đ ..
- *Bị đơn:* Bà Dương Thị Y212, sinh năm 1973.
Địa chỉ: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh C . (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn D trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông và bà Dương Thị Y212 tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp năm 2022. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, cãi vã bất đồng quan điểm kéo dài, hai bên gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay xét thấy hôn nhân giữa ông và bà Y1 không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Y1.

- Về con chung: Quá trình chung sống, ông xác định ông và bà Y1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do điều kiện ở xa, đi lại khó khăn nên ông xin được vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử của Tòa án. Ông cam đoan đồng ý với phán quyết của Tòa án, không thắc mắc hay khiếu nại về sau.

* Bị đơn là bà Dương Thị Y212 được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn D và bà Dương Thị Y212 là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc *"Xin ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Bà Dương Thị Y212 có địa chỉ cư trú tại ấp Rau Dừa, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án bà Dương Thị Y212 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Bão là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Dương Thị Y212 tự nguyện kết hôn vào năm 2022 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà Y1 đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa

nhận là vợ chồng. Theo ông D xác định, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, cãi vã bất đồng quan điểm kéo dài, hai bên gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay xét thấy hôn nhân giữa ông và bà Y1 không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Y1.

Đối với bà Y1, quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của ông D. Như vậy, tình trạng hôn nhân của ông D và bà Y1 đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được đúng như ông D xác định. Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, cho ông D được ly hôn với bà Y1.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, ông D xác định ông và bà Y1 không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng:

Về tài sản chung: Ông D xác định ông và bà Y1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung, nợ riêng: Ông D xác định ông và bà Y1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D, cho ông D được ly hôn với bà Dương Thị Y212.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn D phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 21 tháng 11 năm 2024 ông D có dự nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0018908 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã An Hòa, Tam Nông, Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tăng Thị Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Quốc Diện	**Nguyễn Thanh Tùng**	**Tăng Thị Nhớ**